Tiểu sử Pháp Loa tôn giả (1284 - 1330): Đệ nhị Tổ Thiền phái Trúc Lâm

ISSN: 2734-9195 11:29 17/04/2026

Gần 700 năm đã trôi qua xong công đức và đạo nghiệp của Tôn giả vẫn còn sống mãi trong trang sử vàng son của Phật giáo và dân tộc Việt Nam.

[Nhân Kỷ niệm 696 năm ngày Tôn giả thị tịch]

Thân thế

Tôn giả có tên là Đồng Kiên Cương, sinh ngày 7 tháng 5, niên hiệu Thiệu Bảo thứ 6 (Giáp Thân - 1284), quê ở làng Cửu La, phủ Nam Sách, tỉnh Hải Dương, cha là Đồng Thuần Mậu, mẹ là Vũ Thị Cứu. Trước khi sinh ra Ngài, thân mẫu nằm mộng thấy có người trao cho thanh thần kiếm, bà đón nhận lấy. Từ đó, bà biết có thai. Trước kia do sinh tám người con gái nên bà buồn chán, bèn cố tình dùng thuốc phá thai nhưng đều vô hiệu. Đến khi sinh ra Ngài bà rất là vui, bèn đặt tên là Kiên Cương. Ngài thiên tư đĩnh ngộ, miệng không nói lời ác,...

Thời kỳ xuất gia tu học và cơ duyên ngộ đạo

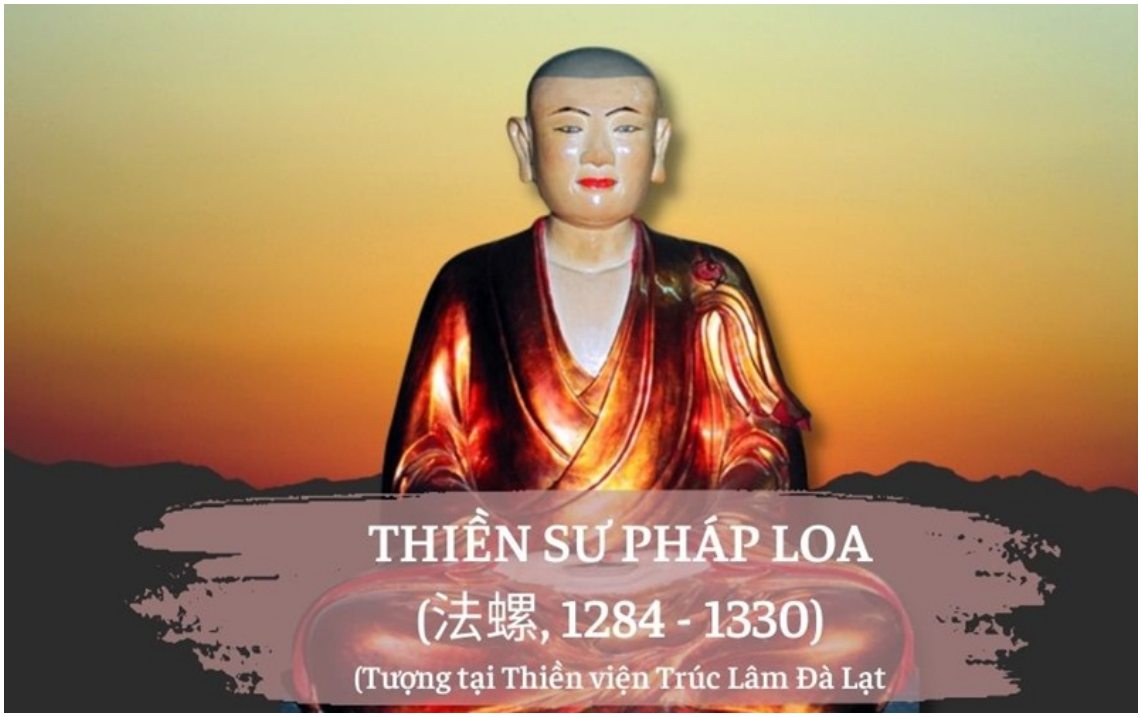
Niên hiệu Hưng Long thứ mười hai (1304), Điều Ngự Giác Hoàng (Trần Nhân Tông - Sơ Tổ) dạo đi các nơi, phá dâm từ (*những miếu thờ thần không chính đáng)* và ban pháp dược, đến mạn sông Nam Sách. Ngài đang lúc dạo chơi, bỗng cảm thấy thân tâm phiền muộn, quay về thì đúng lúc Sơ Tổ đến thôn của mình. Ngài bèn đảnh lễ xin xuất gia, năm này Ngài được 21 tuổi, Điều Ngự thấy bằng lòng nói: *"Kẻ này có đạo nhãn, sau này ắt là bậc Pháp khí, vui vẻ tự đến đây!".* Ngài ban hiệu là Thiện Lai rồi dẫn về liêu Kỳ Lân ở Linh Sơn cạo tóc và cho thọ giới Sa Di.

Sơ Tổ dạy Ngài đến tham vấn Hòa thượng Tính Giác ở Quỳnh Quán. Ở đây, Ngài tìm đủ cách thưa hỏi mà không được khai ngộ. Ngài tự đọc bộ Kinh Hải Nhãn, đến bảy chỗ hỏi tâm đoạn dụ khách trần ở sau, xem đi xem lại nhiều lần, bỗng nhiên Ngài có chỗ vào. Ngài tạ từ Hòa thượng Tính Giá trở về tham yết với Điều Ngự.

Gặp lúc Điều Ngự thượng đường, Ngài ra thưa hỏi liền được tỉnh. Điều Ngự nhận biết liền cho Ngài theo hầu hạ Điều Ngự. Một hôm, Ngài trình luôn ba bài tụng đều bị Điều Ngự chê cả. Ngài thưa thỉnh mấy phen, Điều Ngự dạy phải tự tham. Ngài vào phòng đầu óc nặng trĩu, thức đến quá nửa đêm, trông thấy đèn tàn rụng xuống, chợt đại ngộ. Ngài đem chỗ ngộ trình lên Điều Ngự và được ấn khả. Từ đây Ngài theo Điều Ngự chuyên tu mười hai hạnh Đầu Đà.

Thời kỳ hành đạo

Niên hiệu Hưng Long thứ 13 (1305), Điều Ngự đem Ngài lên núi Kỳ Lân cho thọ giới Tỷ Khiêu và Bồ Tát. Thấy chỗ tham học của Ngài đã thành đạt, Tổ cho hiệu là Pháp Loa.



(Ảnh: Internet)

Năm Hưng Long thứ 15 (1307), Ngài được 24 tuổi, Điều Ngự trụ ở am Thiên Bảo Quan có bảy, tám người thị giả trong đó Ngài là đứng đầu. Điều Ngự vì Ngài giảng Đại Huệ Ngữ Lực. Đến tháng 5, Điều Ngự lên ở am trên đỉnh Ngọa Vân Phong. Ngày rằm làm lễ Bố Tát (*lễ tụng giới)* xong, Điều Ngự đuổi mọi người xuống, lấy y bát và viết tâm kệ trao cho Ngài, dạy khéo giữ gìn.

Niên hiệu Hưng Long thứ 16 (1308), vào ngày mùng tháng giêng, Ngài vâng mệnh Điều Ngự làm lễ nối pháp Trụ trì chùa tại nhà Cam Lồ chùa Siêu Loại. Khai lễ có vua Anh Tông và triều thần đến dự. Điều Ngự lên đàn thuyết Pháp rồi nhường chỗ cho Ngài giảng đạo. Lễ xong, Điều Ngự đặt Ngài thế kế trụ trì chùa Siêu Loại và làm chủ Sơn môn Yên Tử, là đời thứ hai của Thiền phái Trúc Lâm. Điều Ngự còn trao cho Ngài hơn hai trăm bộ kinh sử và bảo vua Trần Anh Tông

sung cúng vào chùa cả trăm khoảnh ruộng.

Tháng 11 năm ấy (1308) Điều Ngự tịch, Ngài phụng mạng cung nghinh xá lợi Tổ về kinh đô. Trở về núi Ngài soạn lại những bài tụng của Điều Ngự lúc ở Thạch Thất, làm thành quyển Thạch Thất Mị Ngữ.

Sự nghiệp hoằng hóa

Năm Hưng Long thứ 19 (1311), Tôn giả phụng chiếu tiếp tục khắc bản Đại Tạng Kinh và giao lại cho Bảo Sái làm chủ việc này. Tháng tư, Tôn giả giảng Truyền Đăng Lục tại chùa Siêu Loại. Sau đó, Huyền Quang trình kiến giải, Ngài đều chấp nhận.

Vào tháng 9 Năm Hưng Long thứ 21 (1313), Tôn giả phụng chiếu đến chùa Vĩnh Nghiêm ở Lượng Giang định chức cho Tăng đồ. Chúng Tăng từ đây mới có Sổ bộ, chính Tôn giả là người cầm Sổ bộ ấy. Lúc đó, Ngài độ hơn một ngàn vị Tăng. Về sau cứ ba năm một lần độ Tăng như thế.

Vào tháng 2 Năm Đại Khánh thứ 4 (1317) đời vua Trần Minh Tông, Tôn giả bị bệnh nặng, Ngài đem y của Điều Ngự và viết tâm kệ cho Huyền Quang, Pháp khí và gậy trao cho Cảnh Ngung, phất tử trao cho Cảnh Huy, gậy tre trao cho Huệ Quán, Pháp thơ và Pháp cụ trao cho Huệ Nhiên, linh vàng trao cho Hải Ấn, sử vàng trao cho Huệ Chúc. Sau đó ít hôm bệnh Ngài được lành.

Những hàng Thái Hậu, Công Chúa, Vương Công, Quý Khanh đều thỉnh Tôn giả truyền giới xuất gia hoặc giới Bồ Tát, cho đến vua Trần Anh Tông cũng xem như đệ tử. Họ đua nhau cúng đất, vàng, tiền để Ngài lập tự, đúc tượng Phật, in Kinh quá nhiều đến nỗi Ngài phải tự xin giảm dần từ những con số quyên cúng. Thuyền của vua cấp cho Tôn giả tiện đi lại và về Kinh đô, Ngài cũng từ chối không nhận.

Năm đầu Khai Hựu (1329) đời vua Trần Hiến Tông, Tôn giả mở thêm cảnh Côn Sơn và Thanh Mai Sơn, am Hồ Thiên làm thành danh lam thắng cảnh.

Tôn giả thị tịch

Đến ngày 5 tháng 2 năm 1330, Tôn giả phát bệnh trong hội giảng kinh Hoa Nghiêm ở tại An Lạc Tàng Viện. Đến ngày 11 thì bệnh rất nặng, ban đêm có Huyền Quang đứng hầu. Sau đó bệnh giảm xuống. Đến ngày 13, Ngài trở về Viện Quỳnh Lâm noi phương trượng cũ mà nằm. Đệ tử các nơi dồn về thưa hỏi, xin kệ Tôn giả vẫn đối đáp và tùy người cho kệ.

Ngày 1 tháng 3, thượng hoàng Trần Anh Tông đích thân đến thăm bệnh và gọi Thái y đến trị bệnh cho Tôn giả. Đến tối ngày mùng 3, bệnh Ngài trở lại nặng, Huyền Quang thưa:

+ Xưa nay đến chỗ ấy, buông đi là tốt hay nắm lại là tốt?

Tôn giả bảo:

+ Thảy đều không can hệ.

Huyền Quang thưa:

+ Khi thảy đều không can hệ thì thế nào?

Tôn giả bảo:

+ Tùy xứ Tát - bà - ha.

Đệ tử đồng đến thỉnh kệ, Tôn giả quở trách họ. Giây lâu, Ngài bèn ngồi dậy bảo đem giấy viết lại. Ngài viết một bài kệ:

Vạn duyên tài đoạn nhất thân nhàn,

Tứ thập dư niên mộng huyễn gian,

Trân trọng chư nhân hưu tá vấn,

Na biên phong nguyệt cánh man khoan.

Nghĩa:

Muôn duyên cắt đứt một thân nhàn,

Hơn bốn mươi năm giấc mộng tràng.

Nhắn bảo mọi người thôi chớ hỏi,

Bên kia trăng gió rộng thênh thang.

Viết xong, Tôn giả ném bút an nhiên thị tịch, thọ 47 tuổi. Đệ tử thời lời phó chúc của Ngài, thỉnh nhục thân lên nhập tháp tại Thanh Mai Sơn, hiệu là Viên Thông tháp.

Tôn giả từng phát nguyện ghi vào văn bia: " Chư Phật và chư Bồ Tát có những hạnh nguyện gì, tôi đều thiết tha xin tìm học và làm theo. Dù chúng sinh có khen chê, khinh hay trọng, dù bố thí hay xâm đoạt, khi mắt thấy tai nghe, tôi cũng đều xin cứu độ, khiến cho tất thảy đều được lên nấc thang giác ngộ".

Thành tựu công đức phật sự và các tác phẩm

Thành tựu:

Trong cuộc đời hành đạo, Ngài đã thành tựu các công đức Phật sự như: Đúc tượng Phật hơn 1300 vị. Tạo đại già lam được 2 ngôi. Xây 5 ngọn tháp. Lập hơn 200 sở Tăng đường. Độ tăng ni hơn 15.000 người. In 1 bộ Đại Tạng Kinh. Đệ tử đắc Pháp hơn 3.000 người. Thành đại Pháp sư có 6 vị.

Tác phẩm: *Đoạn Sách Lục, Tham Thiền Chỉ Yếu, Kim Cương Đạo Tràng Đà - La - Ni kinh, Tán Pháp Hoa Kinh Khoa Số, Bát Nhã Tâm Kinh Khoa, Một bài kệ thị tịch.*

Gần 700 năm đã trôi qua xong công đức và đạo nghiệp của Tôn giả vẫn còn sống mãi trong trang sử vàng son của Phật giáo và dân tộc Việt Nam. Tăng ni Phật tử Việt Nam tỉnh Hải Dương xin thành kính thắp nén tâm hương cúi đầu đỉnh lễ liệt vị Tổ sư gia hộ quốc thái dân an, đạo Pháp trường tồn, nhân sinh an lạc.

Nam Mô Phật Tích Sơn, Thanh Mai Viện, Viên Thông Tháp, Trúc Lâm Đệ Nhị Thánh Tổ, Pháp Loa Tôn Giả, Quốc Tứ Đặc Phong, Phổ Tuệ Tịnh Trí Giác, Đại Thánh Tổ thiền tọa hạ!

Hòa thượng Thích Thanh Vân (soạn dịch)